

Số: 49 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 07 tháng 6 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh năm 2023

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4454/QĐ-BNN-VPĐP ngày 15/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 923/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 14/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Trà Vinh năm 2023, với nội dung cụ thể như sau:

#### I. QUAN ĐIỂM

Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là động lực để tạo bước phá vỡ về năng suất, chất lượng, hiệu quả, thúc đẩy tăng trưởng; là nhân tố quyết định năng lực cạnh tranh; là nền tảng thực hiện chuyển đổi số; góp phần quan trọng nâng cao đời sống Nhân dân, phát triển bền vững, đảm bảo quốc phòng, an ninh; phát triển đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của địa phương, trong đó lấy doanh nghiệp là trung tâm, đơn vị nghiên cứu và cơ sở giáo dục đại học là chủ thể nghiên cứu, Nhà nước đóng vai trò định hướng, điều phối và kiến tạo môi trường thuận lợi; kết hợp hài hòa, hiệu quả giữa phát triển năng lực nội sinh và tận dụng tối đa cơ hội, nguồn lực bên ngoài.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia nghiên cứu và ứng dụng khoa học và công nghệ. Xây dựng cơ chế thông thoáng, minh bạch, công bằng thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo phát triển. Tăng cường hoạt động sở hữu trí tuệ, quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Kịp thời hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ

khoa học và công nghệ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường nông thôn. Nghiên cứu và đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả quản lý, sản xuất và kinh doanh, khai thác các thế mạnh của tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đời sống của người dân.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Thực hiện 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng và đổi mới công nghệ trong sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và tạo ra sản phẩm trong các doanh nghiệp.

b) Xây dựng 01 bộ tài liệu về cơ sở khoa học, thực tiễn và giải pháp được các cơ quan chức năng tham khảo, sử dụng trong quản lý, hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và áp nông thôn mới.

c) Bảo hộ và phát triển quyền sở hữu trí tuệ trong và ngoài nước từ 5 đối tượng trở lên các sản phẩm, nhóm sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù, sản phẩm làng nghề, sản phẩm OCOP của địa phương.

d) Xây dựng và nhân rộng được 01 mô hình cấp nước an toàn áp dụng công nghệ thông minh trong quản lý, vận hành tại nhà máy nước.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Một số nội dung trọng tâm cần tập trung thực hiện**

a) Các đề tài, dự án triển khai thực hiện phải bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo hướng "*Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*"; các nội dung, nhiệm vụ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2211/QĐ-UBND ngày 14/11/2022, góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và 06 chương trình chuyên đề đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2021 - 2025, theo hướng phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhất là các cơ chế chính sách phát triển nông thôn gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, kinh tế xanh, nông thôn thông minh,...

- Đề xuất các giải pháp khoa học, công nghệ thực hiện các nội dung: Phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế nông thôn, kinh tế tuần hoàn, công nghệ thực phẩm nông nghiệp; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn; phát triển ngành nghề thủ công mỹ nghệ, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thúc đẩy chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới; phát triển du lịch nông thôn; giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn nông thôn; nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; giải pháp quản trị và kết nối các cộng đồng cư dân nông thôn,...

- Xây dựng và nhân rộng được các mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù, phát huy được thế mạnh của từng địa phương trên cơ sở ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ; các dự án kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn góp phần giảm lượng phát thải khí nhà kính, sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp và nguồn tài nguyên tái tạo; thúc đẩy liên kết sản xuất và phát triển thị trường theo chuỗi giá trị nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm cấp tỉnh và sản phẩm đặc thù địa phương; khuyến khích các đề tài, dự án phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.

b) Các đề tài, dự án thuộc Chương trình khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 được triển khai phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, trực tiếp giải quyết những vấn đề cấp thiết gắn với tính đặc thù và phù hợp với điều kiện của các địa phương và huy động được sự tham gia, hỗ trợ của các sở, ban, ngành tỉnh; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng, người dân tham gia thực hiện; xây dựng các phong trào, mô hình khởi nghiệp sáng tạo trong nông thôn,...Chú trọng triển khai các mô hình, dự án có tính mới, khả năng ứng dụng và tính lan tỏa cao trong thực tiễn; phù hợp để phát triển và nhân rộng; ưu tiên các mô hình, dự án ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, thân thiện với môi trường,...

c) Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án tại các địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh và quốc phòng. Đồng thời, ưu tiên thực hiện các nội dung liên quan đến các lĩnh vực về sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; ứng dụng công nghệ an toàn thực phẩm, phát triển các ngành nghề thủ công, mỹ nghệ ở nông thôn, nhất là các vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực và tổ chức hoạt động hiệu quả của các tổ chức chính trị - xã hội; an ninh quốc phòng; ứng dụng công nghệ số; môi trường nông thôn,...đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tạo hiệu ứng lan tỏa.

## **2. Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới**

a) Phát hành các sách, tài liệu, ấn phẩm (*bản giấy và điện tử*) về các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài, dự án để phổ biến, nhân rộng kết quả thực thiện Chương trình.

b) Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh và địa phương nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

c) Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, tập quán sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp; giới thiệu các thành tựu khoa học công nghệ giải pháp mới giúp giảm giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm; công nghệ tự động hóa và các kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại.

## **3. Nâng cao hiệu quả bảo hộ và phát triển quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm**



a) Rà soát, phân định rõ chức năng nhiệm vụ, từng bước tinh giản đầu mối cơ quan có thẩm quyền xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phối hợp nghiên cứu về việc tăng cường vai trò của tòa án trong giải quyết các vụ việc về sở hữu trí tuệ.

b) Nâng cao hiệu quả thực hiện biện pháp kiểm soát hàng hóa xuất, nhập khẩu liên quan đến sở hữu trí tuệ.

c) Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chủ động tự bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của mình.

d) Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ sở hữu trí tuệ cho đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong môi trường kỹ thuật số.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn vốn thực hiện từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác được phân bổ năm 2023.

#### **2. Về cơ chế tài chính:**

a) Cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia phục vụ xây dựng nông thôn mới áp dụng theo quy định tại Điều 19 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở phục vụ xây dựng nông thôn mới áp dụng theo quy định tại Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

#### **V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan triển khai kế hoạch đảm bảo hiệu quả và hoàn thành mục tiêu đề ra; rà soát, lồng ghép các chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia thuộc chức năng quản lý nhà nước được giao để tập trung nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các nội dung của kế hoạch trên cùng địa bàn và đảm bảo tránh trùng lặp, chồng chéo về nội dung, đối tượng thực hiện nhất là tránh trùng lặp với các nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ đã được thực hiện trong giai đoạn trước.

b) Tổ chức rà soát, tổng hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương để kịp thời điều chỉnh, bổ sung trong danh mục nhiệm vụ thực hiện cho phù hợp với điều kiện thực tế, lộ trình xây dựng nông thôn mới ở cơ sở, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện và báo cáo gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương theo quy định.

## 2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát về tính trùng lặp của các nhiệm vụ thuộc Chương trình với các nhiệm vụ do Sở Khoa học và Công nghệ chủ quản đã và đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tổ chức hướng dẫn tổ chức, cá nhân đăng ký đề tài, dự án trên các lĩnh vực để tham gia thực hiện.

b) Kiểm tra, đánh giá tổ chức, cá nhân trong triển khai thực hiện kế hoạch theo các quy định pháp luật về quản lý, thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ.

c) Lập dự toán kinh phí (nguồn vốn ngân sách tỉnh) triển khai thực hiện chương trình hàng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

## 3. Sở Tài chính

a) Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị có liên quan và khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền bố trí và phân bổ kinh phí để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở và thực hiện Kế hoạch này đúng theo quy định.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ quản lý, sử dụng tài chính, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định của nhà nước; kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình quản lý, sử dụng kinh phí các đề tài, dự án theo quy định.

## 4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ vào Kế hoạch này và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất các nhiệm vụ khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh./.

### Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Phòng CNXD;
- Lưu VT, NN. *phong* 03

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KỶ CHỨC TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



**Phụ lục**  
**TRIỂN KHAI MỘT SỐ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  
**PHỤC VỤ CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH TRÀ VINH NĂM 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số: **49** /KH-UBND ngày **07** /6/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến thời gian thực hiện
1	Thực hiện các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và địa phương có liên quan	Quý II/2023
2	Xây dựng 01 bộ tài liệu về cơ sở khoa học, thực tiễn, giải pháp và hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và ấp nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và địa phương có liên quan	Quý II/2023
3	Thực hiện 01 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ gắn với ứng dụng và đổi mới công nghệ trong sản xuất để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và tạo ra sản phẩm trong các doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	Quý III/2023
4	Kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch, thực hiện mô hình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ngành và địa phương có liên quan	Quý IV/2023